

Số: 156/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 11 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
Thực trạng và kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính
cấp xã từ nay đến năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Công văn số 147/BNV-CQĐP ngày 19/4/2018 của Bộ Nội vụ về xây dựng báo cáo thực trạng và kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã từ nay đến năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn báo cáo thực trạng và kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã từ nay đến năm 2021 với các nội dung như sau:

I. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Thực trạng số lượng đơn vị hành chính huyện Nga Sơn

Huyện Nga Sơn nằm ở cực đông bắc tỉnh Thanh Hoá, cách thành phố Thanh Hoá 42km, phía bắc và đông giáp tỉnh Ninh Bình và thị xã Bỉm Sơn, phía tây giáp huyện Hà Trung, phía nam giáp huyện Hậu Lộc. Với đường bờ biển dài 20km, diện tích tự nhiên là 15 737.21 ha, dân số 154.173 người (tính đến hết năm 2017).

a, Trước năm 1975

Thời thuộc Hán, huyện Nga Sơn thuộc vùng đông bắc của huyện Dư Phát. Đến thời Lương Quốc, Lương Tấn Nam Bắc - Triều thuộc huyện Kiến Sơ. Bước sang thời Tùy, Nga Sơn là vùng đất thuộc huyện Long An, đời Đường thuộc huyện Sùng Bình. Trong các triều Đinh, Lê, Lý, địa giới hành chính được giữ nguyên như thời Đường. Đến thời Trần - Hồ bắt đầu lập huyện Chi Nga thuộc châu ái. Thời Lê đổi tên huyện Chi Nga thành huyện Nga Giang thuộc phủ Hà Trung. Bước sang thời Nguyễn, đổi tên thành huyện Nga Sơn. Sau Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), vẫn giữ nguyên là huyện Nga Sơn.

b, Từ năm 1975 đến năm 1986

Năm 1977, ghép hai huyện Hà Trung và Nga Sơn, lấy tên là huyện Trung Sơn. Năm 1982, Trung Sơn lại tách ra thành hai huyện và lấy lại tên cũ là Hà Trung và Nga Sơn.

c, Từ năm 1986 đến năm 2013

Tên gọi và địa giới hành chính là huyện Nga Sơn với huyện lỵ là thị trấn Nga Sơn.



d, Từ năm 2013 đến nay vẫn giữ tên là Huyện Nga Sơn

2. Thực trạng số lượng đơn vị hành chính cấp xã huyện Nga Sơn

a, Trước năm 1975: Huyện Nga Sơn có 26 xã

b, Từ năm 1975 đến năm 1986: Huyện Nga Sơn có 26 đơn vị hành chính cấp xã (26 xã).

c, Từ năm 1986 đến năm 2013:

- Từ năm 1986 đến năm 1989: Huyện Nga Sơn có 26 đơn vị hành chính cấp xã (26 xã);

- Từ năm 1989 đến 2013: Huyện Nga Sơn có 27 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 26 xã và 01 thị trấn).

d, Từ năm 2013 đến nay: Huyện Nga Sơn có 27 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 26 xã và 01 thị trấn).

3. Đánh giá thực trạng quản lý đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

a, Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật

Thứ nhất, về thẩm quyền xây dựng, quyết định xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính:

Về thẩm quyền quyết định xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, Điều 129 quy định thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính, giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về thẩm quyền xây dựng, trình đề án xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính:

Luật cũng giao cho Chính phủ và chính quyền địa phương trong việc xây dựng, thẩm định, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền và quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; phân loại đô thị; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính. Đối với cấp huyện, cấp xã, Chính phủ là chủ thể có thẩm quyền cao nhất xây dựng, trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định. Trong đó, Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ giúp theo dõi, hướng dẫn và tổ chức thẩm định, hoàn chỉnh Đề án; giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp chính quyền ở địa phương xây dựng, trình Chính phủ (Bộ Nội vụ). Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã bỏ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính là rất phù hợp với điều kiện thực tiễn. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ còn thẩm quyền quyết nghị tán thành hoặc không tán thành với “chủ trương” của Đề án mà không phải là Đề án trên, sau khi trên 50% nhân dân có ý kiến tán thành.

Thứ hai, về nguyên tắc xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính
Để khắc phục những hạn chế, bất cập về việc định hướng các hoạt động xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính thời gian qua, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định 03 nhóm nguyên tắc cơ bản trong việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính nói chung, trong đó có cấp huyện, cấp xã tại Điều 128:

Về định hướng xác lập đơn vị hành chính, Luật xác định nguyên tắc ổn định tổ chức và giảm bớt đầu mối quản lý nhà nước theo tinh thần cải cách hành chính. Khoản 1 Điều này quy định “đơn vị hành chính được tổ chức ổn định trên cơ sở các đơn vị hành

chính hiện có. Khuyến khích việc nhập các đơn vị hành chính, cùng cấp”.

Về điều kiện bảo đảm xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính, Luật đưa ra các điều kiện giới hạn “thực hiện trong các trường hợp cần thiết” (khoản 2 Điều 128).

Luật xác định rõ hơn các trường hợp hạn chế việc giải thể đơn vị hành chính (khoản 3 Điều 128): Do yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương hoặc của quốc gia; do thay đổi các yếu tố địa lý, địa hình tác động đến sự tồn tại của đơn vị hành chính đó. Như vậy, các quy định này vừa mang tính nguyên tắc định hướng, vừa mang tính chất là điều kiện pháp lý để xác định sự cần thiết khi xây dựng đề án xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp. Nó sẽ góp phần hạn chế tình trạng chia tách, thành lập mới các đơn vị hành chính trong thời gian vừa qua.

Thứ ba, về xác định các tiêu chí của đơn vị hành chính các cấp là căn cứ để xác lập địa giới hành chính. Trên cơ sở các quy định trước đây của Chính phủ về tiêu chí và phân loại đơn vị hành chính các cấp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về phân loại đô thị (Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13), Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13) đã cụ thể hóa chi tiết các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính nhằm mục đích “là cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính” (khoản 1 Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương). Đây là những tiêu chí xác lập nên các đơn vị hành chính, do đó nó sẽ là mục tiêu hướng đến của các hoạt động xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính. Đối với các địa giới hành chính hình thành trước đó, khoản 1 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 xác định nguyên tắc “không hồi tố” đối với các đơn vị hành chính đã thành lập, theo đó: Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính quy định tại Chương I của Nghị quyết này không áp dụng cho các đơn vị hành chính được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Thứ tư, về quy trình, thủ tục xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính

Về quy trình, thủ tục, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc đề xuất, xây dựng đề án thành lập, nhập, chia và điều chỉnh địa giới hành chính ở địa phương..

Thứ năm, về việc lấy ý kiến nhân dân vào Đề án xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính. Điểm mới nữa so với Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định đề án xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính phải được lấy ý kiến của nhân dân là cử tri ở đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính (Điều 131). Việc lấy ý kiến cử tri được thực hiện theo hình thức phát phiếu lấy ý kiến cử tri và nếu có trên 50% tổng số cử tri trên địa bàn tán thành thì cơ quan xây dựng đề án có trách nhiệm hoàn thiện đề án và gửi Hội đồng nhân dân ở các đơn vị hành chính có liên quan để lấy ý kiến (Điều 132). Dự thảo đề án xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính sẽ được Hội đồng nhân dân có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính theo trình tự từ cấp dưới lên cấp

trên theo 03 cấp xã, huyện, tỉnh; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được gửi đến Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền quyết định.

Một số bất cập, hạn chế:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương vẫn còn một số điểm chưa rõ cần được hướng dẫn như Đề án hoàn chỉnh sau khi tiếp thu ý kiến nhân dân và “chủ trương” để lấy ý kiến Hội đồng nhân dân các cấp có phải là một, hay chủ trương ở đây được hiểu theo đúng nghĩa chỉ là những quan điểm, định hướng cơ bản của Đề án.

Luật chưa tạo ra được những khung pháp lý cần thiết để định hình các hoạt động xác định địa giới hành chính nói chung và dưới cấp tỉnh nói riêng. Đặc biệt, các nguyên tắc này chưa được cụ thể hóa bởi các quy định về quy trình, thủ tục và tiêu chí cho từng hoạt động xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính.

Những quy định của pháp luật mang tính chất xác định chủ thể chịu trách nhiệm và nội dung cơ bản. Các quy định hiện hành chưa làm rõ được quy trình, thủ tục xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính để bảo đảm tình chặt chẽ, hiệu quả của hoạt động này. Nếu xét về tầm quan trọng, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xác lập, điều chỉnh địa giới hành chính có hiệu lực tương tự một văn bản quy phạm pháp luật, thì quy trình, thủ tục nêu trên là quá đơn giản so với quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và việc thực hiện đề án

Các quy định của nhà nước theo tư duy trước về phân định đẳng cấp của các loại đơn vị hành chính, mà không nhằm mục tiêu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại từ việc phân loại đơn vị hành chính (như phân bổ nguồn lực tài chính, cán bộ tương xứng với loại đơn vị hành chính theo tiêu chí phân loại).

Để triển khai các quy định của pháp luật, cần thiết phải có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn nữa về cách thức triển khai việc lấy ý kiến nhân dân để bảo đảm sự thống nhất và đặc biệt là tránh sự hình thức như đã diễn ra ở một số nơi.

Nguyên nhân:

Chưa xây dựng được một hệ thống văn bản pháp luật, kỹ thuật đầy đủ, đồng bộ phù hợp điều kiện thực tế trong quản lý tạo cơ sở pháp lý để chỉ đạo việc chia tách, thành lập, điều chỉnh và quản lý đơn vị hành chính các cấp. Trong công tác tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ và quản lý địa giới hành chính, còn thiếu quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính mang tính dài hạn. Các văn bản quy định của Nhà nước về công tác quản lý các đơn vị hành chính lãnh thổ và địa giới hành chính chưa rõ và cụ thể, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Đặc biệt, Quyết định 64b/HĐBT ban hành ngày 12/9/1981 về điều chỉnh địa giới đối với huyện, xã có địa giới hành chính chưa hợp lý ra đời đã lâu, không còn phù hợp với hiện tại nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nên các địa phương vẫn vận dụng để đề nghị chia tách.

b, Đánh giá thực trạng quản lý đơn vị hành chính cấp huyện (do tỉnh đánh giá)

c, Đánh giá thực trạng quản lý đơn vị hành chính cấp xã

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, về phân loại đơn vị hành chính thì Huyện Nga Sơn thuộc huyện loại 01, có 27 đơn vị hành chính trực thuộc trong đó có 02 xã loại I, 08 xã loại II, 17 xã loại III. Từ năm 1982 huyện Trung Sơn tách thành 02 huyện lấy tên là huyện Nga Sơn và huyện Hà Trung.

Huyện Nga Sơn với 27 đơn vị hành chính (gồm 26 xã và 01 thị trấn) phát triển ổn định và phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính - lãnh thổ, được hình thành dựa theo các tiêu chí đa dạng như yếu tố dân cư, địa lý, diện tích, địa bàn nông thôn. Các xã cũng được phân loại theo các tiêu chí như mức độ phát triển kinh tế - xã hội, diện tích, mật độ dân cư, mức độ đô thị hoá, tỷ lệ sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp... Sự đặc thù của đối tượng và địa bàn quản lý chi phối tính chất nhiệm vụ, nội dung và phương thức quản lý nhà nước. Vì vậy, phân cấp quản lý nhà nước của huyện Nga Sơn đã bảo đảm sự phù hợp với từng loại đơn vị hành chính - lãnh thổ và tạo đà phát triển cho đơn vị hành chính - lãnh thổ.

Ở các xã trực thuộc huyện Nga Sơn, tính cộng đồng của người dân cao do đơn vị xã gắn liền với văn hoá làng (xã) lâu đời. Trong phạm vi xã thường có các đơn vị dân cư nhỏ hơn là thôn/làng. Hầu hết đơn vị thôn/làng là những cộng đồng dân cư tồn tại đã lâu đời, có sự gắn bó chặt chẽ với nhau về nhiều phương diện như kinh tế, văn hóa, xã hội, huyết thống, phong tục, tập quán, cách thức sản xuất - kinh doanh,...; do vậy có tính tự quản trên nhiều phương diện của đời sống xã hội.

Vai trò của chính quyền xã thể hiện tính chất đặc thù của hệ thống chính quyền ở cơ sở xã; đồng thời, phải phản ánh tính chất tự quản khá cao của nó, nhất là trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với sự tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế hiện nay. Chính quyền xã có các vai trò là: Cầu nối giữa Nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong xã; đại diện cho Nhà nước và nhân danh Nhà nước để thực thi quyền lực nhà nước; Trực tiếp triển khai, tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước ở xã; Điều tiết sự tự quản của các thôn/làng trên địa bàn xã về phát triển nông thôn.

Tuy nhiên hiện nay do sự phát triển của kinh tế thị trường, giao thông đi lại dễ dàng, kinh tế không còn mang tính tự cung tự cấp mà phát triển mạnh mẽ, có sự giao lưu giữa các vùng miền. Trong khi đó đơn vị hành chính cấp xã tính trên diện tích lại quá nhỏ, dân số ít. Mỗi xã đều phải bố trí một bộ máy cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các hệ thống các trường học từ mầm non tới THPT tương ứng, 01 trạm y tế với bộ máy quản lý và viên chức làm việc riêng. Đây là một trong những lý do khiến bộ máy ở cơ sở ngày càng phình to, ngân sách chi lớn.

III. KẾ HOẠCH SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TỪ NAY ĐẾN NĂM 2021

1. Mục tiêu

Nhập đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định cả về quy mô dân số và diện tích tự nhiên. Nhập đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 30% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số và đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn theo quy định về quy mô diện tích tự nhiên. Nhập đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 20% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô diện tích tự nhiên và đạt từ 50% trở lên tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, với đơn vị hành chính cấp xã có vị trí địa lý giáp ranh liền kề, địa hình không bị chia cắt phức tạp ảnh hưởng đến giao thông đi lại để thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới.

2. Yêu cầu

Sắp xếp lại tổ chức bộ máy với hình thức kiện toàn lại, thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị phải bảo đảm có sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và phải xây dựng phương án sắp xếp nhân sự.

Việc sáp nhập các tổ chức, đơn vị không chỉ vì mục tiêu giảm số lượng một cách cơ học mà phải bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của mô hình tổ chức đa ngành, đa lĩnh vực.

Quán triệt, triển khai, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nhưng không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

Công tác tinh giản biên chế phải thực hiện theo đúng quy định của các bộ, ngành, Trung ương; phải tiến hành đồng thời với sắp xếp lại tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hợp lý về chuyên môn, ngạch, chức danh nghề nghiệp, độ tuổi, giới tính đồng thời gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm); kiên quyết đưa ra khỏi biên chế những cán bộ, công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí, sắp xếp công tác khác.

3. Phương án và lộ trình thực hiện

Tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; trong đó lựa chọn làm điểm mô hình nhập một số xã có diện tích nhỏ và quy mô dân số ít vào thị trấn để mở rộng thị trấn như sau:

Năm 2018:

Năm 2019:

Năm 2020: dự kiến sát nhập 05 đơn vị hành chính gồm 04 xã và 01 thị trấn thành Thị trấn huyện Nga Sơn

(Biểu 2C đính kèm).

Năm 2021: UBND huyện Nga Sơn căn cứ vào hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên sẽ tiếp tục tiến hành sát nhập các đơn vị hành chính cấp xã còn lại theo đúng quy định của pháp luật.

Các giải pháp thực hiện:

UBND huyện Nga Sơn tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đến toàn thể cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân;

Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất giải pháp, hướng dẫn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận cao và nghiêm túc thực hiện chủ trương, thống nhất phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị.

Tổng hợp ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, ý kiến kiến nghị của cử tri trong quá trình thực hiện việc sát nhập các xã.

Các cơ quan chuyên trách theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, đề xuất giải pháp, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành

chính cấp xã và phương án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã.

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kiện toàn, sắp xếp các tổ chức liên quan ở các địa phương theo quy định.

Rà soát, xây dựng phương án, tổ chức thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo hợp lý, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt tiến hành cẩn trọng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Sắp xếp, kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị ở cấp xã theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác liên quan sau khi quyết định có hiệu lực của cấp có thẩm quyền.

Rà soát trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn đảm bảo đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị.

Có phương án thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự; cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Có phương án phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước, quản lý tài sản công,... trên địa bàn cấp xã thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính trong thời gian nhất định để đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội ở mỗi địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐẾN NĂM 2021

1. Tác động tích cực

Việc sát nhập các xã lại với nhau, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sẽ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

2. Tác động tiêu cực

Việc nhập các xã với nhau bước đầu sẽ ảnh hưởng tới tư tưởng của những cán bộ, công chức, viên chức vì việc sát nhập sẽ dẫn đến nhiều cán bộ công chức bị dôi dư và phải thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Sát nhập đơn vị hành chính thì sẽ làm xáo trộn đến cuộc sống của người dân về những thay đổi trên sổ sách, giấy tờ hành chính như: Giấy tờ nhà, đất, hộ khẩu, giấy tờ tùy thân, bằng lái...

Do địa bàn được mở rộng nên khó khăn trong việc quản lý vì giữa các xã sát nhập với nhau có sự khác nhau về phong tục tập quán giữa các khu dân cư, khó khăn trong việc quản lý hộ tịch, hộ khẩu...

3. Các khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện việc sát nhập

Khó khăn trong việc lựa chọn cán bộ, công chức ở lại sau khi sáp nhập, bởi sau khi sáp nhập thì số cán bộ, công chức phải giảm đi khá nhiều.

Kế hoạch đến năm 2020 huyện Nga Sơn có 26/26 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nếu sát nhập các đơn vị hành chính cấp xã sẽ khó khăn trong việc lấy ý kiến cử tri vì có sự lãng phí lớn tiền của nhà nước và đóng góp của nhân dân trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI TRUNG ƯƠNG

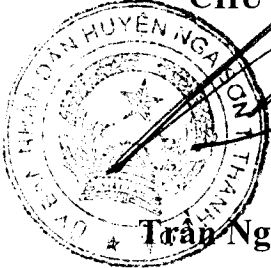
Đề nghị các cấp thẩm quyền có quy định hướng dẫn cụ thể hơn các tiêu chí thực hiện sát nhập các đơn vị hành chính.

Cần quy định rõ về thời thời gian, kinh phí thực hiện các bước sát nhập các đơn vị hành chính với nhau. th

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ (B/c);
- TT HU (B/c);
- Lưu VT, NV.

CHỦ TỊCH




Trần Ngọc Quyết

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Phụ lục 1-A

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
(Tính đến ngày 30/4/2018)

STT	Tên ĐVHC cấp huyện	Huyện miền núi, vùng cao	Huyện hải đảo	Huyện đồng bằng, trung du	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Số ĐVHC cấp xã trực thuộc	Phân loại ĐVHC	Ghi chú
1	UBND huyện Nga Sơn			1	15737,21	154,173	27	loại I	


CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Quyết

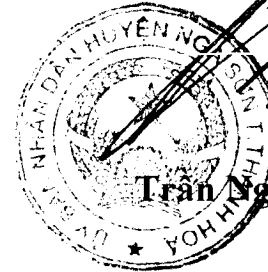
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Phụ lục 1-B

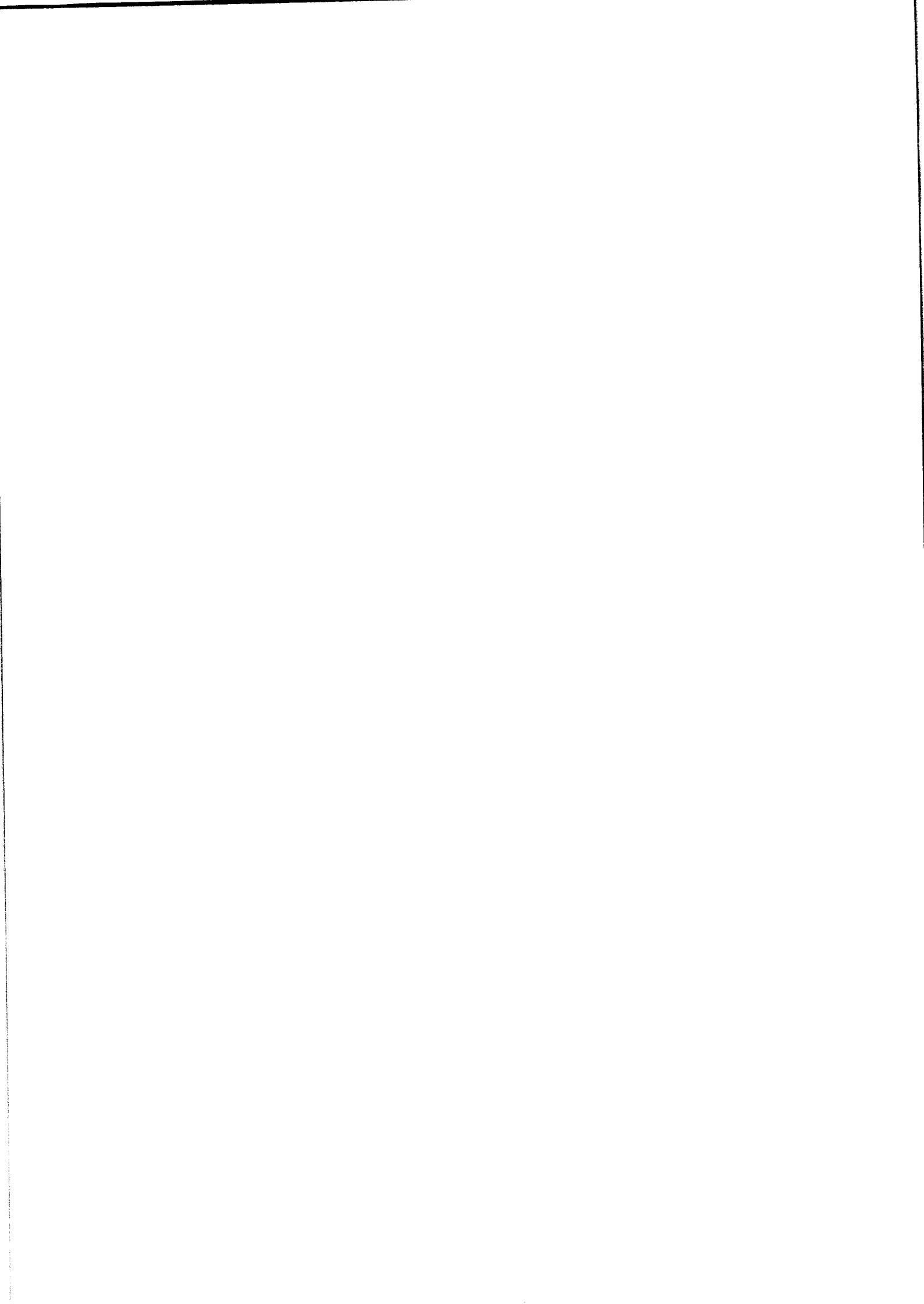
THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN VỀ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN HOẶC DÂN SỐ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 12/11/2016/UBTVQH13 NGÀY 25/5/2016 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

STT	Tên ĐVHC cấp huyện	Huyện miền núi, vùng cao	Huyện hải đảo	Huyện đồng bằng, trung du	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Số ĐVHC cấp xã trực thuộc	Phân loại ĐVHC	Ghi chú
1	UBND huyện Nga Sơn			1	15737,21	154,173	27	loại I	

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Quyết



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Phụ lục 2-A

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
(Tính đến ngày 30/4/2018)

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Xã miền núi vùng cao	Xã hải đảo	Xã đồng bằng trung du	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Phân loại ĐVHC	Số thôn, tổ dân số	Số CB, CC cấp xã	Số người hoạt động không chuyên trách	Ghi chú
1	Nga Điền	UBND huyện Nga Sơn			X	1104,22	8,006	2	8	21	16	
2	Nga Phú				X	777,3	6,065	2	7	21	16	
3	Nga Thái				X	757,69	7,118	2	9	21	16	
4	Nga Tân				X	1513,96	7,491	1	8	24	18	
5	Nga Tiên				X	582,06	5,751	1	10	23	18	
6	Nga Liên				X	405,12	8,109	2	9	22	17	
7	Nga Thanh				X	374,26	5,244	3	7	19	18	
8	Nga Thành				X	353,1	4,08	3	7	20	18	
9	Nga Thủy				X	647,82	6,887	3	10	22	18	
10	Nga An				X	928,51	8,383	2	12	22	17	
11	Nga Giáp				X	691,54	5,942	3	11	20	16	
12	Nga Hải				X	432,7	6,473	3	9	20	18	
13	Nga Yên				X	358,62	5,209	3	10	20	15	
14	Thị trấn Nga Sơn				X	111,33	4,176	3	6	20	18	
15	Nga Mỹ				X	365,9	5,467	3	8	20	18	
16	Nga Hưng				X	230,93	3,679	3	8	20	18	

17	Nga Thạch		X	592,1	5,439	3	9	20	17	
18	Nga Bạch		X	291,97	8,437	2	9	21	17	
19	Nga Trung		X	333,18	4,488	3	10	20	18	
20	Nga Lĩnh		X	504,67	3,823	3	5	19	17	
21	Nga Nhân		X	349,2	4,086	3	8	20	18	
22	Nga Vịnh		X	477,22	4,38	3	8	20	17	
23	Ba Đình		X	665,46	4,76	3	9	20	23	
24	Nga Văn		X	617,08	5,679	3	10	20	16	
25	Nga Trường		X	476,34	4,507	3	11	19	18	
26	Nga Thiện		X	1102,47	5,247	3	8	20	17	
27	Nga Thắng		X	692,57	5,247	2	8	19	18	
Tổng:				15737,21	154,173		234	553	471	

CHỦ TỊCH *HN*



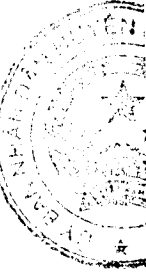
Trần Ngọc Quyết

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

Phụ lục 2-B

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN VỀ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN HOẶC DÂN SỐ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 1211/2016/UBTVQH13 NGÀY 25/5/2016 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
(Tính đến ngày 30/4/2018)

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Xã miền núi vùng cao	Xã hải đảo	Xã đồng bằng trung du	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Phân loại ĐVHC	Số thôn, tổ dân số	Số CB, CC cấp xã	Số người hoạt động không chuyên trách	Ghi chú
1	Nga Điền				X	1104,22	8,006	2	8	21	16	
2	Nga Phú				X	777,3	6,065	2	7	21	16	
3	Nga Thái				X	757,69	7,118	2	9	21	16	
4	Nga Tân				X	1513,96	7,491	1	8	24	18	
5	Nga Tiên				X	582,06	5,751	1	10	23	18	
6	Nga Liên				X	405,12	8,109	2	9	22	17	
7	Nga Thanh				X	374,26	5,244	3	7	19	18	
8	Nga Thành				X	353,1	4,08	3	7	20	18	
9	Nga Thủy				X	647,82	6,887	3	10	22	18	
10	Nga An				X	928,51	8,383	2	12	22	17	
11	Nga Giáp				X	691,54	5,942	3	11	20	16	



12	Nga Hải	UBND huyện Nga Sơn		X	432,7	6,473	3	9	20	18	
13	Nga Yên			X	358,62	5,209	3	10	20	15	
14	Thị trấn nga Sơn			X	111,33	4,176	3	6	20	18	
15	Nga Mỹ			X	365,9	5,467	3	8	20	18	
16	Nga Hưng			X	230,93	3,679	3	8	20	18	
17	Nga Thạch			X	592,1	5,439	3	9	20	17	
18	Nga Bạch			X	291,97	8,437	2	9	21	17	
19	Nga Trung			X	333,18	4,488	3	10	20	18	
20	Nga Lĩnh			X	504,67	3,823	3	5	19	17	
21	Nga Nhân			X	349,2	4,086	3	8	20	25	
22	Nga Vịnh			X	477,22	4,38	3	8	20	17	
23	Ba Đình			X	665,46	4,76	3	9	20	18	
24	Nga Văn			X	617,08	5,679	3	10	20	16	
25	Nga Trường			X	476,34	4,507	3	11	19	18	
26	Nga Thiện		X	1102,47	5,247	3	8	20	17		
27	Nga Thắng		X	692,57	5,247	2	8	19	18		
Tổng					15737,21	154,173		234	553	473	



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Quyết



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN**Phụ lục 2-C**

THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ DỰ KIẾN SÁT NHẬP THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TU

NGÀY 25/10/2017 CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Xã miền núi vùng cao	Xã hải đảo	Xã đồng bằng trung du	Diện tích (ha)	Dân số (người)	Phân loại ĐVHC	Số thôn, tổ dân số	Số CB, CC cấp xã	Số người hoạt động không chuyên trách	Ghi chú
1	Thị trấn, Nga Yên, Nga Mỹ, Nga Hưng, Nga Văn	UBND huyện Nga Sơn			X	1683,86	24.210	Loại I	42	100	85	
Tổng:						1683,86	24210	0	42	100	85	

CHỦ TỊCH *Ans*



Trần Ngọc Quyết